

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ LÝ LUẬN VĂN HỌC

(*Principles of literary theory*)

- Mã số học phần: SP513
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Sư phạm Ngữ văn
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4.1 | Người học có những kiến thức khái quát về nguồn gốc, bản chất và quy luật phát triển của văn nghệ nói chung và văn học nói riêng; các mối quan hệ của văn học với các hình thái ý thức xã hội khác, mối quan hệ giữa văn học với hiện thực cuộc sống và văn hóa, ... ; những đặc trưng của văn học từ đối tượng, nội dung đến phương thức thể hiện và chức năng của văn học so với các nghệ thuật khác; những hiểu biết về nhà văn với quá trình sáng tác và người đọc với quá trình tiếp nhận. | 2.1.2 b |
| 4.2 | Người học biết dùng kiến thức nguyên lý lý luận văn học làm công cụ trong phân tích, đánh giá những hiện tượng văn học cụ thể... ngược lại, biết tập hợp những biểu hiện cụ thể của các sáng tác văn học để làm sáng tỏ một vấn đề lý luận văn học; biết kết hợp những kiến thức liên ngành để hỗ trợ việc nghiên cứu, vừa thấy được mối liên hệ giữa văn học với các hình thái ý thức xã hội và các ngành nghệ thuật khác vừa chỉ ra vẻ đẹp đặc thù của văn học. | 2.2.1a |
| 4.3 | Người học có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, có kỹ năng thuyết trình, tranh luận, thuyết phục; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, ... | 2.2.2.b |

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 4.4 | Người học có tính tự chủ và tinh thần hợp tác trong học tập; có tinh thần say mê nghiên cứu lý luận văn học, dùng lý luận làm công cụ nghiên cứu và giảng dạy văn học. | 2.3 a,b |

5. Chuẩn đầu ra của học phần

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Trình bày được những kiến thức khái quát về nguồn gốc, bản chất và quy luật phát triển của văn nghệ nói chung và văn học nói riêng; các mối quan hệ của văn học với các hình thái ý thức xã hội khác, mối quan hệ giữa văn học với hiện thực cuộc sống và văn hóa,... | 4.1 | 2.1.2 b |
| CO2 | Phân tích được đặc trưng của văn học từ đối tượng, nội dung đến phương thức thể hiện và chức năng của văn học so với các nghệ thuật khác; những đặc điểm của nhà văn và quá trình sáng tác, người đọc và quá trình tiếp nhận. | 4.1 | 2.1.2 b |
| | Kỹ năng | | |
| CO3 | Có khả năng dùng kiến thức nguyên lý lý luận văn học làm công cụ trong phân tích, đánh giá những hiện tượng văn học cụ thể... Ngược lại, biết tập hợp những biểu hiện cụ thể của các sáng tác văn học để làm sáng tỏ một vấn đề lý luận văn học; | 4.2 | 2.2.1 a |
| CO4 | Biết kết hợp những kiến thức liên ngành để hỗ trợ việc nghiên cứu, vừa thấy được mối liên hệ giữa văn học với các hình thái ý thức xã hội và các ngành nghệ thuật khác vừa chỉ ra vẻ đẹp đặc thù của văn học; | 4.2 | 2.2.1 a |
| CO5 | Có kỹ năng chọn lọc, xử lý thông tin, có kỹ năng thuyết trình, tranh luận, thuyết phục; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, ... | 4.3 | 2.2.2 b |
| | Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO6 | Có ý thức học tập nghiêm túc, có khả năng làm việc độc lập và tinh thần cầu thị, hợp tác. | 4.4 | 2.3 a, b |
| CO7 | Có tinh thần say mê nghiên cứu lý luận văn học, dùng lý luận làm công cụ soi rọi thực tế văn học phong phú, làm cơ sở cho việc giảng dạy văn học. | 4.4 | 2.3 a, b |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Nội dung của học phần *Nguyên lý lý luận văn học* bao gồm những kiến thức khái quát về nguồn gốc, bản chất và quy luật phát triển của văn nghệ nói chung và văn học nói riêng; các mối quan hệ của văn học với các hình thái ý thức xã hội khác, mối quan hệ giữa văn học với hiện thực cuộc sống và văn hóa; đặc trưng của văn học từ đối tượng, nội dung đến phương thức thể hiện và chức năng của văn học so với các nghệ thuật khác; những hiểu biết về nhà văn với quá trình sáng tác và người đọc với quá trình tiếp nhận.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------|
| Chương 1. | NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT VÀ QUY LUẬT PHÁT TRIỂN CỦA VĂN NGHỆ | 3 | |
| 1.1. | Nguồn gốc của văn nghệ | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 1.2. | Bản chất của văn nghệ | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 1.3. | Quy luật phát triển của văn nghệ | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 2. | VĂN HỌC, HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI - THẨM MĨ | 3 | |
| 2.1. | Đối tượng, đặc trưng của văn học | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 2.2. | Nội dung của văn học | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 2.3. | Phương thức thể hiện của văn học | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 3. | VĂN HỌC VỚI ĐỜI SỐNG THẨM MĨ | 3 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 3.1. | Khách thể thẩm mỹ | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 3.2. | Chủ thể thẩm mỹ | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|
| Chương 4. | VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ | 3 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 4.1. | Đặc trưng của nghệ thuật ngôn từ | 2 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 4.2. | Nghệ thuật ngôn từ với các loại hình nghệ thuật khác | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 5. | VĂN HỌC VỚI HIỆN THỰC | 3 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 5.1. | Phản ánh với nhận thức | 0,5 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 5.2. | Phản ánh với biểu hiện | 0,5 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 5.3. | Phản ánh với sáng tạo | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 5.4. | Phản ánh với tác động | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 6. | Ý THỨC XÃ HỘI TRONG VĂN HỌC | 3 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 6.1. | Tính giai cấp của văn học | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 6.2. | Tính nhân dân của văn học | 2 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 7. | VĂN HỌC VỚI VĂN HÓA | 3 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 7.1. | Khái quát về văn hóa | | |
| 7.2. | Mối quan hệ giữa văn học với văn hóa | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 7.3 | Tính dân tộc và biểu hiện của tính dân tộc qua tác phẩm văn học | 2 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 7.4 | Tính dân tộc trong mối tương quan với lịch sử và nhân loại | | |

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|-------------------|-----------------------------------------|----------|-----------------------------------|
| Chương 8. | CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC | 3 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 8.1. | Văn học là một hiện tượng đa chức năng | 2 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 8.2. | Một số chức năng của văn học | 1 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 9. | NHÀ VĂN VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC | 3 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 9.1. | Nhà văn | 1 | CO1, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 9.2. | Quá trình sáng tác | 2 | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| Chương 10. | NGƯỜI ĐỌC VÀ QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN | 3 | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 10.1 | Người đọc | 1 | CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 10.2 | Quá trình tiếp nhận | 2 | CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |

7.2. Thực hành (nếu có): làm bài tập vận dụng ở nhà

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- Sử dụng phương tiện trực quan
- Vấn đáp/ Đàm thoại
- Tổ chức cho SV làm bài tập/ làm việc nhóm hoặc thuyết trình

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau: Đọc giáo trình, trả lời các câu hỏi hướng dẫn ôn tập.

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ cá nhân, có thể nộp bài viết hoặc thuyết trình, báo cáo nhanh trước lớp và được đánh giá kết quả thực hiện (kiểm tra giữa học kỳ).
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CDR HP |
|----|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------|
| 1 | Điểm kiểm tra giữa kì | Làm bài tập vận dụng (1-4 bài tập, vào những thời điểm khác nhau để kết hợp đánh giá chuyên cần) | 40% | CO1,CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần | Bài viết (90 phút) | 60% | CO1,CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| [1] Nguyễn Thị Hồng Hạnh (chủ biên), <i>Giáo trình Lý luận văn học</i> , Nxb. Đại học Cần Thơ | |
| [2] <i>Lý luận văn học</i> (tập 1), <i>Văn học, Nhà văn, Bạn đọc</i> , Phương Lưu, Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2016. | SP.022855 SP.022856 SP.022857 |
| [3] <i>Lý luận văn học</i> , Phương Lưu, Nxb. Giáo dục, 1997. | MOL.022598 SP MOL.022599 MOL.022600 MOL.074626 |
| [4] <i>Giáo trình Lý luận văn học</i> , Trần Đình Sử, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, 2004. | SP 009977 801.95/ Gi108/T.1 |
| [5] <i>Lý luận văn học</i> , Hà Minh Đức (chủ biên), Nxb. Giáo Dục, 2000. SP 0009111, 801.95/ Đ552 | MOL 022597 3c_296024 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chương 1. NGUỒN GỐC, BẢN CHẤT VÀ QUY LUẬT PHÁT TRIỂN CỦA VĂN NGHỆ Mục 1.1, 1.2 | 2 | | - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 1 + Đọc thêm các tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 1, mục 1.3 Chương 2. VĂN HỌC, HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI THẨM MỸ Mục 2.1, 2.2 | 2 | | - Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: mục 1.3 chương 1, Chương 2 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 2, mục 2.3 Chương 3. VĂN HỌC VỚI ĐỜI SỐNG THẨM MỸ Mục 3.1, 3.2 | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 2, mục 2.3, Chương 3 + Ôn lại nội dung chương 2 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 3. VĂN HỌC VỚI ĐỜI SỐNG THẨM MỸ Mục 3.3, 3.4 | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.3, 3.4 + Ôn lại nội dung chương 3 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 4. VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT NGÔN TỪ Mục 4.1, 4.2, 4.3 | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 3, mục 4.1, 4.2 chương 4 + Ôn lại nội dung chương 3 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 4, mục 4.4 Chương 5. VĂN HỌC VỚI HIỆN THỰC ĐỜI SỐNG Mục 5.1 | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 4, mục 4.3, 4.4 chương 5, mục 5.1 + Ôn lại nội dung chương 4 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 5, mục 5.2 Chương 6. Ý THỨC XÃ HỘI TRONG VĂN HỌC Mục 6.1, 6.2 | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 5, mục 5.2, Chương 6, mục 6.1, 6.2 + Ôn lại nội dung chương 5 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 6, mục 6.3 Chương 7. VĂN HỌC VỚI VĂN HÓA | 2 | | Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Chương 6, mục 6.3, Chương 7, mục 7.1, 7.2 + Ôn lại nội dung chương 6 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |

| Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chương 7. VĂN HỌC VỚI VĂN HÓA Mục 7.1, 7.2 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 7, +Ôn lại nội dung chương 6 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 7, mục 7.3, 7.4 Chương 8. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC Mục 8.1, 8.2 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 7, mục 7.3,7.4 Chương 8, mục 8.1 +Ôn lại nội dung chương 7 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 8. CHỨC NĂNG CỦA VĂN HỌC Mục 8.3 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 8, mục 8.3, +Ôn lại nội dung chương 8 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 9. NHÀ VĂN, VÀ QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC Mục 9.1 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 9, mục 9.1 +Ôn lại nội dung chương 8 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Mục 9.2 Chương 10. BẠN ĐỌC VÀ QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN Mục 10.1 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 9, mục 9.2 Chương 10, mục 10.1 +Ôn lại nội dung chương 9 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |
| Chương 10. BẠN ĐỌC VÀ QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN Mục 10.2 | 2 | | Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 10, mục 10.2 +Ôn lại nội dung chương 9 + Đọc thêm tài liệu [2], [3], [4], [5] có nội dung liên quan |

Cần Thơ, ngày 06 tháng 9 năm 2024



TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh